

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2021/HSST

Ngày 13/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Khương

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 356/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH H** (*Tên gọi khác: K*), sinh ngày 21/02/1984; Tại thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký HKTT: Số 376/103 N, phường 4, Quận xxx, thành phố H. Nơi tạm trú: Số 25/2/3 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1957 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung và con bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1955. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Vào năm 2000 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*gây rối trật tự công cộng*” (đã được xóa án tích).

2. Vào ngày 20/12/2004 bị Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột đưa vào Trung tâm lao động xã hội với thời hạn 24 tháng về hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” (đã chấp hành xong).

3. Theo bản án số 183 ngày 20/9/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 05 năm tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*” (bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: 115/6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1981. Địa chỉ: 41 Trần Văn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1955. Địa chỉ: Liên gia 7, tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Ông Lã Văn T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine (thường gọi đá) và Heroine. Quá trình sử dụng ma túy, Hùng biết nam thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực nghĩa địa đường P, phường T là người bán ma túy đá và người nữ giới tên N (không rõ lai lịch) ở khu vực buôn P, phường T, thành phố B là người bán ma túy loại Heroine. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, H một mình đến khu vực buôn P, phường T, thành phố B mua 02 gói ma túy loại Heroine của N với số tiền 800.000 đồng rồi mang về nhà địa chỉ số 25/2/3 L, phường T, thành phố B cất giấu để sử dụng dần. Sau đó khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H đến khu vực nghĩa địa P mua 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng rồi mang về nhà bỏ ma túy vào bộ dụng cụ (gọi là Nỏ) để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, có Trần Văn T – sinh năm 1982, địa chỉ: số 115/6 N, phường T, thành phố B và Vũ Văn C – sinh năm 1981, địa chỉ: Số 41 Trần Văn P, phường T, thành phố B đến chơi. Tại đây, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà H đã sử dụng có sẵn ma túy để cho T, C sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả ba vừa sử dụng ma túy xong thì Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. H tự giác giao nộp 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng dưới gầm ghế gỗ dài sát tường phòng khách (*ký hiệu M1*) và 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng trong vỏ gói bao thuốc lá hiệu Jet để trên giường trong

phòng ngủ tiếp giáp với phòng khách (*ký hiệu M2*) đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 393/GĐMT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk đã kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,2525 gam.

Phong bì M2: Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,1966 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: Phong bì M1 có khối lượng 0,2330 gam, Phong bì M2 có khối lượng 0,1640 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Kết luận giám định số 889/C09C-Đ2 ngày 16/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng đã kết luận:

Chất bám dính trong ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh trong niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, do mẫu ít quá nên không thể xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 889/C09C-Đ2 theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 377/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 377/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2021.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với ma túy Heroine trong phong bì M1 có khối lượng 0,2330 gam, phong bì M2 có khối lượng 0,1640 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong 02 gói niêm phong số 393/GĐMT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk; Ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh, toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 889/C09- Đ2 ngày 23/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tài Đà Nẵng; 01 chai thủy tinh; 01 ống nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 16 gói nylon cứng màu trắng; 05 kéo bằng kim loại; 07 ống kim tiêm chưa qua sử dụng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nhà, đất địa chỉ số 25/2/3 L, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, đã xác định nhà, đất này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Phi H – bà Phạm Thị Kim N (bố mẹ bị cáo). Bố mẹ bị cáo chỉ cho bị cáo ở nhờ nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì thêm, bị cáo Nguyễn Mạnh H chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, tại địa chỉ: 25/2/3 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột Nguyễn Mạnh H có hành vi dùng ma túy của mình loại Methamphetamine cho Trần Văn T và Vũ Mạnh C sử dụng trái phép. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Mạnh H còn tàng trữ 0,4491 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phường T, thành phố B kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a).....

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”*

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a).....

b) *Đối với 02 người trở lên trở lên...”*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, nên bị cáo đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bị cáo cung cấp ma túy cho người khác sử dụng trái phép. Ngoài ra, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu từng bị xét xử về nhiều tội khác nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân thành công dân có ích mà lại tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với nguồn ma túy Heroine, bị cáo H khai mua của một người tên N tại khu vực buôn P, phường T, thành phố B và nguồn gốc ma túy đá mua của người nam giới ở khu vực nghĩa địa P, phường T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên đã tách hành vi này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với những lần sử dụng ma túy trước kia của bị cáo H, của anh T, anh C. Quá trình điều tra, các đối tượng không xác định cụ thể được thời gian thực hiện, người cung cấp ma túy. Hiện nay đối tượng T, C không có mặt tại địa phương nên không tiến hành triệu tập làm việc, đối chất được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách những lần trước đó ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với nhà, đất địa chỉ số 25/2/3 L, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, đã xác định nhà, đất này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Phi H – bà Phạm Thị Kim N (bố mẹ bị cáo). Bố mẹ bị cáo chỉ cho bị cáo ở nhờ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không tiến hành kê biên tài sản cũng như không đề cập xử lý đối với bà N, ông H là phù hợp.

Đối với chị Huỳnh Thị Kim L (vợ bị cáo H), quá trình điều tra đã xác định chị L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xem xét xử lý.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với ma túy Heroine trong phong bì M1 có khối lượng 0,2330 gam, phong bì M2 có khối lượng 0,1640 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong 02 gói niêm phong số 393/GĐMT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk; Ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh, toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 889/C09- Đ2 ngày 23/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tài Đà Nẵng; 01 chai thủy tinh; 01 ống nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 16 gói nylon cứng màu trắng; 05 kéo bằng kim loại; 07 ống kim tiêm chưa qua sử dụng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với nhà, đất địa chỉ số 25/2/3 L, phường T, thành phố B. Quá trình điều tra, đã xác định nhà, đất này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Phi H – bà Phạm Thị Kim N (bố mẹ bị cáo). Bố mẹ bị cáo chỉ cho bị cáo ở nhờ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không tiến hành kê biên tài sản là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H** 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả 02 tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2021.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,2330 gam ma túy loại Heroine đựng trong phong bì M1 và 0,1640 gam ma túy loại Heroine đựng trong phong bì M2 cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong 02 gói niêm phong số 393/GĐMT-PC09 ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk là tang vật của vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh, toàn bộ vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 889/C09- Đ2 ngày 23/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng là tang vật của vụ án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh; 01 ống nhựa màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 16 gói nylon cứng màu trắng; 05 kéo bằng kim loại; 07 ống kim tiêm chưa qua sử dụng là tang vật của vụ án.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 10/12/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl